TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019.
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Tạ Ngọc Huệ.

2/ Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/9/2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1990 (*có mặt*).

Trú tại: ấp R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (*có mặt*).

Trú tại: ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình N – Giám đốc chi nhánh huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long An (*có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. Ngân hàng B.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn A – Giám đốc – Phòng giao dịch huyện Vĩnh Hưng (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

3. Ông Trần Vũ L, sinh năm: 1981(*có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp G, xã H, huyện V, Tỉnh Long An.

4. Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1977 (*có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp B, xã Kh, huyện V, Tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1967 (*có đơn xin vắng mặt*);
Trú tại: ấp B, xã V, huyện V, Tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, năm 2010 bà và ông H có tổ chức lễ cưới và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Điền A ngày 17/02/2011. Sau khi cưới bà và ông H sống chung với gia đình ông H ở ấp Gò Xoài, xã Hưng Điền A. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/10/2010, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 09/6/2015. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc ông H sống gia trưởng, thường hay nhậu nhẹt và chưởi bới bà, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Đến tháng 7/2019, hai bên đã bỏ nhau sống ly thân, bà đã đưa 03 con về cha mẹ ruột sinh sống. Nay xét thấy tình cảm bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông H có được 03 con chung, hiện các cháu đang theo sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung giữa bà với ông Nguyễn Văn H.

Về nợ chung: Hiện tại vợ chồng có các khoản nợ, cụ thể: Nợ Ngân hàng A – Chi Nhánh huyện Vĩnh Hưng số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng cùng tiền lãi. Nợ Ngân hàng B, phòng giao dịch huyện Vĩnh Hưng số tiền vay gốc là 5.000.000 đồng cùng tiền lãi. Nợ tiền gặt lúa, cày đất của ông Trần Vũ L là 18.000.000 đồng. Nợ tiền đỗ đất của bà Đặng Thị T là 15.800.000 đồng. Nợ mua phân bón, thuốc trừ sâu của ông Nguyễn Hùng C là 31.000.000 đồng. Do bà đã giao toàn bộ tài sản cho ông Nguyễn Văn H nên ông Hải có trách nhiệm trả số nợ trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Thị Kim T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, thời gian bỏ nhau, về nguyên nhân mâu thuẫn ông không thống nhất, ông cho rằng bà Huỳnh Thị Kim T có mối quan hệ với người đàn ông khác. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông cũng đồng ý ly hôn với bà Kim T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà T có được 03 con chung như bà T trình bày, hiện các con đang theo sống với bà T. Nếu ly hôn, ông yêu cầu giữ nuôi hai cháu Th và cháu A, bà T nuôi giữ cháu Tr, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Kim T, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung giữa ông với bà Kim T.

Về nợ chung: Trong thời gian sống chung, ông và bà T có các khoản nợ sau: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi Nhánh huyện Vĩnh Hưng số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng cùng tiền lãi. Nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện Vĩnh Hưng số tiền vay gốc là 5.000.000 đồng cùng tiền lãi. Nợ tiền gặt lúa, cày đất của ông Trần Vũ L là 18.000.000 đồng. Nợ tiền đỗ đất của bà Đặng Thị T là 15.800.000 đồng. Nợ mua phân bón, thuốc trừ sâu của ông Nguyễn Hùng C là 31.000.000 đồng. Nếu ly hôn, ông và bà Kim Tư mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A, ông Trần Bình N có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện, tại văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 10/10/2019 và công văn số 53/NHNo-VT ngày 19/9/2019, trình bày: Ngày 01/8/2019, ông Nguyễn Văn H có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 6610LAV201903925/HĐTD vay Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất trong hạn: 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 15%/năm; Mục đích vay: Mua máy cày Kubota và máy cuộn rơm. Trong quá trình ký kết HĐTD nêu trên: Ngày 14/8/2019, ông Nguyễn Văn H có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số OSD 1728/HĐTC được công chứng ngày 14/8/2019 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Hưng; cam kết dùng các thửa đất: Thửa đất số 1939, 1938, 1937, 54, 52, 2052 và thửa số 1941, tất cả thuộc tờ bản đồ số 05 và 09, tổng diện tích 25.590m^2, được UBND huyện Vĩnh Hưng cấp giấy CN QSD đất ngày 25/11/2005, để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Nay bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Ngân hàng có ý kiến như sau: Do khoản vay của ông H chưa đến hạn nên Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng B, ông Võ Văn A xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản hòa giải ngày 16/10/2019 trình bày: Ngày 22/10/2015 bà Huỳnh Thị Kim T có đứng tên vay vốn Ngân hàng theo chương trình Nước sạch và Nhà vệ sinh với số tiền 12.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, thời hạn trả nợ là vào ngày 17/10/2020. Hiện bà Huỳnh Thị Kim T đã trả được 7.000.000 đồng tiền vốn vay. Hiện số tiền còn nợ phải trả là 5.000.000 đồng.

Nay bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Ngân hàng có ý kiến như sau: Do khoản vay của bà Kim T chưa đến hạn nên Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

3. Ông Trần Vũ L có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2019, trình bày: Trong vụ lúa đông xuân năm 2018 và hè thu năm 2019 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà

Huỳnh Thị Kim T có thuê ông phóng lúa, xới đất cũng như bơm nước, hiện vợ chồng ông H và bà T còn nợ ông tổng số tiền 18.000.000 đồng. Nay bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đang thụ lý giải quyết, ông có ý kiến như sau: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ mà bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H còn nợ ông mà để các bên tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp không thỏa thuận giải quyết được ông sẽ làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

4. *Bà Đặng Thị T có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019, trình bày*: Ngày 07/12/2015 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị Kim T có thuê bà đỗ đất và còn thiếu bà số tiền 18.327.000 đồng, sau đó có trả được cho bà số tiền 12.000.000 đồng (*không nhớ ngày tháng trả nhưng nhớ trong năm 2015*), còn thiếu lại bà số tiền 6.320.000 đồng. Đến năm 2017 vợ chồng ông H, bà T tiếp tục thuê bà đỗ đất. Ngày 18/8/2017 sau khi kết sổ vợ chồng ông H, bà T còn thiếu bà số tiền của hai lần đỗ đất tổng cộng số tiền 20.890.000 đồng, cùng ngày 18/8/2018 vợ chồng ông H, bà T có trả được cho bà số tiền 5.000.000 đồng, hiện vợ chồng ông H, bà T còn nợ bà số tiền 15.800.000 đồng. Nay bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đang thụ lý giải quyết. Bà có ý kiến như sau: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ mà bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H còn nợ bà, bà và bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H sẽ tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp không thỏa thuận giải quyết được bà sẽ làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

5. Ông Nguyễn Hùng C có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ kiện, tại biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2019, trình bày: Năm 2019 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Kim T có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông và hiện còn thiếu số tiền 31.000.000 đồng. Nay, bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đang thụ lý giải quyết. Ông có ý kiến như sau: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ mà bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H còn nợ ông mà để các bên tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp không tự thỏa thuận giải quyết được ông sẽ làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H. Về nuôi con chung, chấp nhận yêu cầu của bà Kim T, cho bà Kim T được tiếp tục giữ nuôi 03 con chung, ông Hải không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không để cập xem xét. Về nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A, Ngân hàng B, ông Trần Vũ L, bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết các

khoản nợ mà vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H còn nợ nên không đề cập xem xét.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A, Ngân hàng B, ông Trần Vũ L, bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Hùng C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 28/8/2019, bà Huỳnh Thị Kim T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Hải cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Hải không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà T và ông H có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2011 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H cũng đồng ý ly hôn với bà Kim T. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung, bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/10/2010, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 09/6/2015, hiện đang theo sống với bà T.

Nếu ly hôn, bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/10/2010, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 09/6/2015, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, nếu ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/10/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 24/10/2013, bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 09/6/2015, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét, điều kiện, hoàn cảnh sống, làm việc hiện tại của bà Huỳnh Thị Kim T, ông Nguyễn Văn H cũng như việc các con chung Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Thị Thúy A đang sinh sống, học tập ổn định với bà Kim T và ông bà ngoại tại thị

trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng. Bên cạnh đó, cháu Nguyễn Thị Kim Th có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập của các con chung không bị ảnh hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cho bà Huỳnh Thị Kim T được tiếp tục giữ nuôi các con chung. Do bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Về nợ chung:

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền vay 150.000.000 đồng cùng tiền lãi của bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng B không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng cùng tiền lãi của bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ 18.000.000 đồng tiền phóng lúa, xới đất và tiền bơm nước của bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ 15.800.000 đồng tiền đỗ đất của bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hùng C không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ 31.000.000 đồng tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] Án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H.

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Kim T với ông Nguyễn Văn H.

2/ Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Kim T được tiếp tục giữ nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 29/10/2010, Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 24/10/2013 và Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 09/6/2015, hiện đang theo sống với bà T. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004604 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà Kim T đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHADS Huyện.
-Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký***)**

Trần Trọng Nhân